

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2020

Trường Đại học Giao thông Vận tải tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2020 như sau:

1. Chuyên ngành tuyển sinh (Phụ lục I kèm theo)

2. Đối tượng tuyển sinh: Theo thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 ban hành quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể như sau:

a. Những người có đủ các điều kiện dưới đây đều được xét tuyển đại học hình thức vừa làm vừa học:

- Đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học;

- Những người đã tốt nghiệp trung cấp nghề phải là người đã tốt nghiệp trung học phổ thông, đã học đủ khối lượng kiến thức và thi tốt nghiệp các môn văn hóa trung học phổ thông đạt yêu cầu theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với những người tàn tật, khuyết tật, tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành học, Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn.

- Quân nhân, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển vào những trường do Bộ quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép. Nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không bảo lưu sang năm sau.

b. Những người không đủ các điều kiện kể trên và những người thuộc diện dưới đây không được xét tuyển:

- Không chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang trong thời kỳ thi hành án hình sự.

- Những người bị tước quyền dự thi tuyển sinh hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ thời hạn quy định tính từ ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày dự thi.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: tại Hà Nội: 150, Phân hiệu trường Đại học GTVT tại TP.HCM: 50.

4. Thời gian đào tạo: Từ 4,5 đến 5,0 năm. (Thời gian học ngoài giờ hành chính).

5. Hồ sơ đăng ký xét tuyển dự thi gồm có: (Phụ lục II kèm theo)

Thí sinh có thể tải mẫu hồ sơ tại: <https://www.utc.edu.vn/tuyen-sinh/tuyen-sinh-he-lien-thong-vhvl>.

6. Phương thức tuyển sinh: Theo 2 phương thức: xét tuyển hoặc thi tuyển

6.1. Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập giai đoạn trước:

a. Tổ hợp các môn xét tuyển: Thí sinh chọn một trong bốn tổ hợp sau:

- Toán, Vật lý, Hoá học

- Toán, Vật lý, Tiếng Anh

- Toán, Hoá học, Tiếng Anh

- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh

b. Điều kiện xét tuyển: Các thí sinh đủ điều kiện dưới đây sẽ được nộp hồ sơ xét tuyển:

- Đối với thí sinh hoàn thành chương trình trung học phổ thông: Điểm tổng kết môn học năm lớp 12 bậc trung học của các môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển phải đạt từ 5,0 điểm trở lên;
- Đối với thí sinh hoàn thành chương trình TCCN, Cao đẳng/ Cao đẳng nghề: điểm trung bình toàn khoá học đạt từ 5,0 điểm trở lên.

6.2. Phương thức 2: Thi tuyển

Thí sinh không tham gia xét tuyển sẽ thi tuyển

- Môn thi tuyển: Toán, Lý, Hoá
- Điều kiện trúng tuyển: Tổng số điểm 3 môn thi đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điểm mỗi môn thi không có điểm liệt.

7. Diện trúng tuyển: Các thí sinh có đủ các điều kiện tại mục 2, đủ hồ sơ theo mục 5 và đạt quy định tại mục 6.1& 6.2 của thông báo này.

8. Điều kiện mở lớp: Các chuyên ngành có từ 15 thí sinh trúng tuyển trở lên sẽ được mở lớp. Nếu thí sinh trúng tuyển vào trường nhưng chuyên ngành đăng ký không đủ mở lớp sẽ được chuyển sang học ghép cùng các lớp tương ứng hệ chính quy.

9. Thời gian tuyển sinh:

- Thời gian phát hành hồ sơ: Từ 20/05/2020;
 - Thời gian nhận hồ sơ: Từ tháng 06/2020;
 - Thời gian dự kiến xét tuyển và công bố kết quả:
- * Đợt 1: Từ ngày 15/08/2020 đến 31/08/2020
* Đợt 2: Từ ngày 15/12/2020 đến 31/12/2020.

10. Địa chỉ liên hệ : Mọi thủ tục xin liên hệ

Tại Hà Nội: **PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

Phòng 208 nhà A9, Trường Đại học Giao thông Vận tải

Số 3 Phố Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 04.37606352.

Website: <http://www.utc.edu.vn/>

Phân hiệu tại TP.HCM: **PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO PHÂN HIỆU**

450 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38962819.

Website: <http://utc2.edu.vn/>

Nơi nhận:

- Các Bộ, Vụ, Viện, TCT;
- Sở GD&ĐT các tỉnh (TP);
- Sở GTVT các tỉnh (TP);
- Vụ GDĐH Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu HCTH, KTĐBCLĐT.



K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Thanh Chương

PHỤ LỤC I

CÁC CHUYÊN NGÀNH VÀ CÁC MÔN THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số: **375** /TB-ĐHGTVT ngày **20** / **05** /2020)

STT	CÁC NGÀNH (CHUYÊN NGÀNH)	MÔN THI
1	Ngành Quản trị kinh doanh (gồm 3 chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp xây dựng, Quản trị doanh nghiệp Bưu chính - Viễn thông, Quản trị kinh doanh giao thông vận tải)	Khối A (Toán, Lý, Hoá); Khối A1 (Toán, Lý, T.Anh); Khối D01(Toán,Ngữ văn,T.Anh) hoặc D07(Toán, Hóa học, T.Anh)
2	Ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán tổng hợp)	
3	Ngành Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế Bưu chính - Viễn thông)	
4	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
5	Ngành Khai thác vận tải (gồm 4 chuyên ngành: Khai thác vận tải đường sắt đô thị, Vận tải đường bộ và thành phố, Vận tải - Thương mại quốc tế, Quy hoạch và quản lý GTVT đô thị)	
6	Ngành Kinh tế vận tải (gồm 2 chuyên ngành: Kinh tế vận tải ô tô, Kinh tế vận tải đường sắt)	
7	Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
8	Ngành Kinh tế xây dựng (gồm 2 chuyên ngành: Kinh tế quản lý khai thác cầu đường, Kinh tế xây dựng công trình giao thông)	
9	Ngành Toán ứng dụng (chuyên ngành Toán - Tin ứng dụng)	
10	Ngành Công nghệ thông tin	
11	Ngành Công nghệ kỹ thuật giao thông (chuyên ngành Kỹ thuật an toàn giao thông)	
12	Ngành Kỹ thuật môi trường (chuyên ngành Kỹ thuật môi trường giao thông)	
13	Ngành Kỹ thuật cơ khí (gồm 2 chuyên ngành: Công nghệ chế tạo cơ khí, Tự động hóa thiết kế cơ khí)	
14	Ngành Kỹ thuật Cơ điện tử (chuyên ngành Cơ điện tử)	

15	Ngành Kỹ thuật nhiệt (gồm 2 chuyên ngành: Kỹ thuật nhiệt lạnh, Điều hòa không khí và thông gió công trình xây dựng)
16	Ngành Kỹ thuật cơ khí động lực
16.1	Nhóm chuyên ngành: Máy xây dựng, Cơ giới hoá xây dựng cầu đường, Cơ khí giao thông công chính
16.2	Nhóm chuyên ngành: Kỹ thuật phương tiện đường sắt, Đầu máy - toa xe, Tàu điện - metro)
16.3	Chuyên ngành Kỹ thuật máy động lực
17	Ngành Kỹ thuật ô tô
18	Ngành Kỹ thuật điện (gồm 2 chuyên ngành: Trang bị điện trong công nghiệp và giao thông, Hệ thống điện giao thông và công nghiệp)
19	Ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông (gồm 3 chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử và tin học công nghiệp, Kỹ thuật thông tin và truyền thông, Kỹ thuật viễn thông)
20	Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá (gồm 2 chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa giao thông, Tự động hóa)
21	Ngành Kỹ thuật xây dựng (gồm 4 chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Kết cấu xây dựng, Kỹ thuật hạ tầng đô thị, Vật liệu và công nghệ xây dựng)
22	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (Chuyên ngành Cảng công trình biển)
23	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
23.1	Chuyên ngành Cầu đường bộ
23.2	Nhóm chuyên ngành: Đường bộ, Kỹ thuật giao thông đường bộ
23.3	Nhóm chuyên ngành: Cầu hầm, Đường hầm và metro
23.4	Nhóm chuyên ngành: Đường sắt, Cầu-Đường sắt, Đường sắt đô thị
23.5	Nhóm chuyên ngành: Đường ô tô - Sân bay, Cầu - Đường ô tô - Sân bay
23.6	Nhóm chuyên ngành: Công trình giao thông đô thị, Công trình giao thông công chính
23.7	Chuyên ngành: Tự động hóa thiết kế cầu đường
23.8	Nhóm chuyên ngành: Địa kỹ thuật công trình giao thông, Kỹ thuật GIS và trắc địa công trình
24	Ngành Quản lý xây dựng

Khối A (Toán, Lý, Hoá); Khối A1 (Toán, Lý, T.Anh); Khối D01(Toán,Ngữ văn,T.Anh) hoặc D07(Toán, Hóa học, T.Anh)